

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga - Nguyên Bí thư đoàn phường, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ trẻ em phường Đồng Quốc Bình

Bà Hà Thị Mão - Nguyên Bí thư quận Đoàn Ngô Quyền

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái H, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2007 tại Hải Phòng (tính đến thời điểm phạm tội lần thứ nhất là 16 tuổi 09 tháng 14 ngày, thời điểm phạm tội lần thứ hai là 16 tuổi 09 tháng 25 ngày). Nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị C (không rõ bố); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tạm giam từ ngày 15/3/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 289/LB-ĐCSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị C (là mẹ đẻ), sinh năm 1970; nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;

nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu T; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Văn K; sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Xã Bắc S, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thủy T; sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Bùi Minh S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Đường M, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Anh Đ; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn D1 (là bố đẻ); có mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng:* Anh Mang Đức H - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2023 đến ngày 14/11/2023, Nguyễn Thái H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2023, sau khi chơi điện tử tại quán Internet ở số 34E đường Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thái H và bạn là Hải S (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) rủ nhau đi ăn. Khi cả hai đi bộ qua khu vực quán lẩu số 98 đường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, H phát hiện trên bàn ăn phía ngoài có 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi của anh Lê Văn K (là khách của quán), không có ai trông coi, quản lý, H nảy sinh ý định trộm cắp mang về sử dụng. Lúc này, S đi trước, H đi lùi lại, dùng tay phải lấy điện thoại cho vào túi áo khoác đang mặc rồi đi nhanh đuổi kịp S. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/11/2023 H mang điện thoại cất giấu ở bụi tre

tại vườn hoa Nguyễn Trãi thì bị anh K định vị phát hiện, đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an quận Ngô Quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định giao H cho người đại diện giám sát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi, đến thời điểm bị xâm hại tài sản trên có giá 10.858.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 12/11/2023, sau khi chơi điện tử tại quán Internet ở số 34E đường Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, H tiếp tục đi bộ lang thang xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi H đi đến số 100 đường Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thấy bột bảo vệ tại đây đang mở cửa. H đi vào phát hiện trên bàn có 03 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xanh xám, 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen và 01 điện thoại Redmi 10 màu trắng của anh Nguyễn Thủy T không có ai trông coi, H đã lấy cả 03 điện thoại cho vào túi áo đang mặc rồi đi bộ quay trở lại quán điện tử chơi đến 24 giờ cùng ngày thì về nhà ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/11/2023, H gặp và nhờ bạn là Nguyễn Anh Đ chở đi bán điện thoại. Đ đồng ý và điều khiển xe máy điện chở H đến trước cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Đức D ở số 190 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại đây, H đưa cho Đ chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05S nhờ Đ bán hộ. Đ mang vào bán cho anh D được số tiền 900.000 đồng rồi quay ra đưa tiền cho H. Sau đó, Đ chở H đến quán Internet còn Đ đi về. Đến 14 giờ cùng ngày, H mang 02 chiếc điện thoại ra một cửa hàng mua bán điện thoại trên đường Lạch Tray mở khóa màn hình và về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 14/11/2023, Nguyễn Thái H đi bộ đến khu vực số 15/1/75 đường Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ của anh Bùi Minh S đang dựng cạnh cột điện trước cửa nhà. Quan sát không có ai trông coi, quản lý, H liền tiến lại gần, ngồi lên xe đạp đi về nhà.

Ngày 13/11/2023 và ngày 15/11/2023, anh Nguyễn Thủy T và anh Bùi Minh S có đơn trình báo nội dung sự việc đến Công an quận Ngô Quyền.

Ngày 15/11/2023 Nguyễn Thái H đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 điện thoại Redmi 10 màu trắng và 01 xe đạp mini màu đỏ. Cùng ngày, anh Nguyễn Đức D giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xanh xám.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xanh xám đến thời điểm bị xâm hại có giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 900.000

đồng; 01 điện thoại Redmi 10 màu trắng đến thời điểm bị xâm hại có giá 2.000.000 đồng; 01 xe đạp mini màu đỏ có giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thái H khai nhận nội dung phù hợp như trên. Ngoài ra H còn khai: Khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 31/10/2023 H không nói cho Hải S biết. Khi nhờ Nguyễn Anh Đ chở đi bán điện thoại ngày 13/11/2023, H không nói cho Đ biết về nguồn gốc tài sản do H trộm cắp mà có. Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp H đã tiêu xài hết.

Về xử lý vật chứng: Các ngày 21/12/2023 và ngày 22/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là anh Lê Văn K, Nguyễn Thủy T và Bùi Minh S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Văn K, Nguyễn Thủy T và Bùi Minh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với H. Gia đình Nguyễn Thái H đã trả lại cho anh Nguyễn Đức D số tiền 900.000 đồng, anh D không còn yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSNQ ngày 02 tháng 4 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thái H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thái H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo và không có ý kiến gì.

Bị hại anh Nguyễn Thủy T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Đoàn thanh niên phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo phù hợp với lứa tuổi, nhận thức của bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đánh giá hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội danh là đúng. Tuy nhiên bị cáo H phạm tội khi mới 16 tuổi 09 tháng 14 ngày, là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, phạm tội bộc phát, chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những người đại diện hợp pháp của họ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại anh Lê Văn K và anh Bùi Minh S, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đông Khê: Bị hại anh Lê Văn K, anh Bùi Minh S và đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đông Khê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Đông Khê là anh Mang Đức Hưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 31/10/2023 đến ngày 14/11/2023, trên địa bàn các phường Lê Lợi, Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thái H đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại Iphone 12 Promax trị giá 10.858.000 đồng của anh Lê Văn K; 03 điện thoại gồm 01 điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xanh xám, 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen và 01 điện thoại Redmi 10 màu trắng trị giá 5.900.000 đồng của anh Nguyễn Thủy T và 01 xe đạp mini màu đỏ trị giá 250.000 đồng của anh Bùi Minh S. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.008.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thái H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại anh Nguyễn Thủy T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tính đến thời điểm phạm tội lần thứ nhất bị cáo 16 tuổi 09 tháng 14 ngày, thời điểm phạm tội lần thứ hai bị cáo 16 tuổi 09 tháng 25 ngày nên theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và do bị cáo không có tài sản nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đối tượng tên Hải S là người đi cùng H ngày 31/10/2023, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

[14] Đối với Nguyễn Anh Đ là người mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xanh xám bán hộ H ngày 13/12/2023 và anh Nguyễn Đức D là người đã nhận mua tài sản của Nguyễn Thái H, không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 12 (mười hai) tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái H là bà Nguyễn Thị C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại anh Nguyễn Thủy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Lê Văn K và anh Bùi Minh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo